

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh loại đối tượng, hệ số trợ giúp xã hội  
hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Thông tư 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội phường tại Tờ trình số 381/TTr-VHXX ngày 11 tháng 6 năm 2026 về việc điều chỉnh loại đối tượng, hệ số trợ giúp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trích nguồn kinh phí đảm bảo xã hội phường năm 2026, để điều chỉnh, bổ sung trợ giúp thường xuyên cho 04 đối tượng thuộc diện đối tượng bảo trợ xã hội đang thường trú tại phường Hương Trà được điều chỉnh loại đối tượng, hệ số trợ giúp, thời gian điều chỉnh trợ giúp đối với đối tượng bảo trợ xã hội (*danh sách chi tiết đính kèm*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội phường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các Ông (Bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT và các PCT phường;
- Lưu: VT, (VP.05).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Huy**

**DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH LOẠI ĐỐI TƯỢNG VÀ HỆ SỐ  
TRỢ GIÚP XÃ HỘI HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Hương Trà)  
Mức chuẩn trợ cấp: 500.000 đồng

STT	Họ và tên	Năm sinh	Thôn/TDP	Loại đối tượng trước khi điều chỉnh	Hệ số trợ giúp trước khi điều chỉnh	Mức trợ giúp hàng tháng trước khi điều chỉnh	Loại đối tượng sau khi điều chỉnh	Hệ số trợ giúp sau khi điều chỉnh	Mức trợ giúp hàng tháng sau khi điều chỉnh	Thời gian hưởng trợ giúp	Ghi chú
1	Lê Phước Sang	23/07/1966	Tổ dân phố Lai Thành 2	Người khuyết tật nặng	1,5	750.000	Khuyết tật nặng là người cao tuổi	2	1.000.000	01/07/2026	
2	Phạm Thị Chắc	17/8/1944	Tổ dân phố Giáp Trung	Trợ cấp hưu trí xã hội	1	500.000	Khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	2,5	1.250.000	01/07/2026	
3	Trần Thị Mịch	15/05/1950	Tổ dân phố Lai Thành 1	Trợ cấp hưu trí xã hội	1	500.000	Khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	2,5	1.250.000	01/07/2026	
4	Đỗ Xuân Thanh	24/03/1977	Tổ dân phố 9	Người khuyết tật nặng	1,5	750.000	Người khuyết tật đặc biệt nặng	2	1.000.000	01/07/2026	